TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOÀI ĐỨC** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **123/**2021/QĐST-HNGĐ	*Hoài Đức, ngày 09 tháng 4 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 106/2021/TLST- HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2021, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị L**, sinh năm 1990.

Trú tại: Xóm , xã Yên Ph, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình.

2. Bị đơn: Anh **Đỗ Văn D**, sinh năm 1988.

Trú tại: Thôn, xã Song Ph, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị L và anh Đỗ Văn D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Về con chung:*

+ Giao cháu Đỗ Thị Gia L cho chị Bùi Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu L (đủ 18 tuổi) hoặc khi có quyết định khác về quyền nuôi con.

+ Giao cháu Đỗ Tùng D cho anh Đỗ Văn D trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi cháu D (đủ 18 tuổi) hoặc khi có quyết định khác về quyền nuôi con.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung:

Anh Đỗ Văn D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Bùi Thị L là: 5.000.000đ (năm triệu đồng)/tháng. Thời hạn cấp dưỡng kể từ tháng 4 năm 2021 cho đến khi cháu L (đủ 18 tuổi) hoặc có quyết định thay đổi khác.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành) cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án dân sự; thời hiện thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Chị Bùi Thị L và anh Đỗ Văn D có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

* *Về tài sản chung*: Ghi nhận chị Bùi Thị L và anh Đỗ Văn D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Về án phí:* Chị Bùi Thị L tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000266 ngày 13/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Phạm Thanh Hải

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND. Thành phố Hà Nội;
- VKSND.H.Hoài Đức;
- UBND xã Song P;
- Chi cục THADS H.Hoài Đức;
- Lưu hồ sơ vụ án.